PHỤ LỤC I

DANH MỤC NHÀ, ĐẤT GIAO TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 2031 /QĐ-UBND ngày 15 /9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Diện tích đất (m²)	Diện tích nhà (m²)		Công trình khác trên đất
							Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây	
I	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Văn Quan (cũ)**	Xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04353 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/01/2019	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	726,70	219,00	497,00	
1	Nhà làm việc 03 tầng						219,00	497,00	
II	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lộc Bình (cũ)**	Xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT020122 và số CT020123 do UBND tỉnh cấp ngày 23/12/2023	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Đang sử dụng	646,39	230,00	396,00	
	Nhà làm việc số 1 (Trạm Khuyến nông)						96,00	192,00	
	Nhà làm việc số 2 (Trạm Bảo vệ thực vật)						70,00	140,00	
	Nhà làm việc số 3						64,00	64,00	
III	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trạm Bảo vệ thực vật huyện Đình Lập (cũ)**	Xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP195399, số vào sổ CT02348 do UBND tỉnh cấp ngày 07/3/2014	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	283,80	204,00	408,00	
1	Nhà làm việc						204,00	408,00	
IV	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trạm Thú y huyện Đình Lập (cũ)**	Xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	247,70	75,00	150,00	
1	Nhà làm việc						75,00	150,00	
V	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trạm Khuyến nông huyện Hữu Lũng (cũ)**	Xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH166111 do UBND tỉnh cấp ngày 29/12/2006	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	536,00	84,00	168,00	Sân bê tông, tường rào, nhà để xe
1	Nhà làm việc						84,00	168,00	
VI	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trạm Thú y huyện Hữu Lũng (cũ)**	Xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 978888 do UBND tỉnh cấp cấp ngày 12/9/2008	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	180,00	90,00	90,00	Sân bê tông, bể nước, giếng, nhà vệ sinh
1	Nhà làm việc						56,00	56,00	
2	Nhà làm việc						34,00	34,00	
VII	**Cơ sở nhà, đất Gian hàng Ocop của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hữu Lũng (cũ)**	Xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	97,70	97,70	97,70	
1	Nhà						97,70	97,70	

TT	Cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Diện tích đất (m²)	Diện tích nhà (m²)		Công trình khác trên đất
							Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây	
VIII	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trạm Thú y huyện Chi Lăng (cũ)**	Xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 195214 do UBND tỉnh cấp ngày 10/01/2014	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	359,00	198,00	245,00	Sân bê tông, nhà để xe
1	Nhà làm việc						154,00	201,00	
2	Nhà kho						44,00	44,00	
IX	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Cao Lộc (cũ)**	Phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn	Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	247,00	207,00	568,00	
1	Nhà làm việc						207,00	568,00	
X	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Trạm Thú y huyện Văn Lãng (cũ)**	Xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn	Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	161,22	67,65	135,30	
1	Nhà làm việc						67,65	135,30	
XI	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Liên cơ quan UBND huyện Văn Lãng (cũ)**	Xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ557629 do UBND tỉnh cấp ngày 03/7/2006	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	930,80	458,40	1.020,00	
1	Nhà làm việc (tầng 1, 2, 3)						458,40	1.020,00	
XII	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị huyện Chi Lăng (cũ)**	Xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ113803 do UBND tỉnh cấp ngày 10/7/2012	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	322,80	120,00	240,00	Sân bê tông, tường rào
1	Nhà làm việc						120,00	240,00	
XIII	**Cơ sở nhà, đất trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tràng Định (cũ)**	Xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn	Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	265,40	205,50	411,00	
1	Nhà làm việc						205,50	411,00	
XIV	**Cơ sở nhà, đất trụ sở UBND thị trấn Bình Gia (cũ)**	Xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn				1.159,00	441,99	895,38	
1	Đất trụ sở làm việc		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 107164, số vào sổ CT02662 do UBND tỉnh cấp ngày 20/08/2014	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	1.130,00	417,99	871,38	
	Nhà làm việc 02 tầng						417,99	871,38	
2	Đất nhà kho		Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	29,00	24,00	24,00	
	Nhà kho						24,00	24,00	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ GIAO TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 2031 /QĐ-UBND ngày 15 /9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
I	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hữu Lũng (cũ)**							
1	Máy tính xách tay		2023	Cái	1	13.000.000	5.200.000	Đang sử dụng
2	Điều hòa	Panasonic 9.000	2019	Cái	3	25.200.000	0	
3	Máy tính xách tay	Dell	2018	Cái	1	15.000.000	0	
4	Điều hòa	Panasonic 12.000	2019	Cái	1	11.000.000	0	
5	Máy tính xách tay		2022	Cái	1	14.450.000	2.890.000	
6	Bàn họp hội trường		2019	Cái	1	13.800.000	0	
7	Máy chiếu		2015	Cái	2	26.080.000	0	
8	Điều hòa	12.000 BTU	2020	Cái	1	12.500.000	0	
9	Máy vi tính để bàn		2017	Cái	1	12.800.000	0	
10	Máy tính xách tay		2019	Cái	1	14.800.000	0	
11	Máy vi tính		2015	Cái	1	12.250.000	0	
II	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chi Lăng (cũ)**							
1	Máy vi tính để bàn	Màn tính HP, cây ORIENT	2020	Bộ	1	14.050.000	0	Đang sử dụng
2	Máy vi tính để bàn	Màn View sonic, cây START-CASE	2020	Bộ	1	13.000.000	0	
3	Bộ máy vi tính để bàn	Màn hình View Sonic, cây Orient	2021	Bộ	1	10.500.000	2.100.000	
4	Bộ máy vi tính để bàn	Màn hình MSI, cây GIPCO	2021	Bộ	1	14.500.000	2.900.000	
5	Bộ máy vi tính để bàn	Màn hình: sam sung, cây Orient	2021	Bộ	1	14.500.000	2.900.000	
6	Máy vi tính lattop	Dell i3	2022	Cái	1	15.000.000	9.000.000	
7	Máy vi tính lattop	DELL vostro 3520 core i5	2024	Cái	1	14.900.000	11.920.000	
8	Máy vi tính để bàn bộ	Màn tính HP, cây ORIENT	2020	Bộ	1	14.050.000	0	
9	Bộ máy vi tính để bàn	Màn hình PHILIPS, cây Orient	2021	Cái	1	14.500.000	2.900.000	
10	Máy Điều hòa	Casper 9.000 BTU	2019	Cái	1	10.000.000	0	
11	Máy Điều hòa	Casper 9.000 BTU	2020	Cái	1	10.000.000	0	
12	Máy Điều hòa	Casper 24.000 BTU	2021	Cái	1	14.000.000	2.800.000	
13	Máy Điều hòa	Casper 9.000 BTU	2019	Cái	1	10.000.000	0	
III	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lộc Bình (cũ)**							
1	Máy tính để bàn	Bộ máy tính PC H-Tach LS 6085 Intel i5-10400, Main boảd H510; RAM 8GB, Ổ cứng 256GB, Màn Hình 24"	2024	Bộ	1	14.000.000	11.200.000	

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
2	Máy tính để bàn	Máy tính để bàn ĐNA: Mainboard Gigabyte chípet Intel H510, CPU Inter Pentium Gold 6405 ĐRam 8Gb, SSD 256GB, Case Power 350W,. Màn hình HKC 21,5ink FHD LeD Panel VA 1920 x 1080 16:9, 60hz	2022	Bộ	1	12.000.000	9.600.000	Đang sử dụng
3	Máy tính để bàn	Bộ máy tính ĐNA: Cây PC Asus D500 MA I3-10100/4GB RAM/256 GB SSD/WL +BT/K+M/No OS Màn hình Asus VP228HE (21.5 inch/FHD/TN/60Hz.5ms/200nits/HD MI+VGA/loa)	2021	Bộ	1	12.000.000	9.600.000	
4	Máy tính để bàn	Nước sản xuất Trung Quốc	2020	Bộ	1	14.550.000	14.550.000	
5	Máy tính để bàn	Nước sản xuất Trung Quốc	2018	Bộ	1	11.700.000	0	
6	Máy tính để bàn	Máy vi tính LB3460SF: Intel G3460/H81 AS/SSD 120*2GB/Nguon 250W/ATX/KB&M/ Màn hình HP 223 22'	2018	bộ	1	12.900.000	0	
7	Máy tính để bàn	Nước sản xuất Trung Quốc	2018	bộ	1	20.900.000	0	
8	Máy tính để bàn	Bộ máy tính để bàn CPU Intel i5-10400 2 ke Ram 3200, RAM 8GB ĐR4, ổ cứng 256GB, màn hình HKC MB 24V13-U LED"	2024	bộ	1	14.000.000	11.200.000	
9	Máy tính để bàn	Bộ máy tính ĐNA: Mainbroad Gigabyte Intel H510M Ultra Dủable Motherboara with 6+2 Phases Digital VRM, PCIe 4.0*Déign, Realtek GbE Lan, Anti-Sulfur Resistor, Smart Fan 6, CPU i5 10400 2.9HZ, 4.3GHz 12MB, SSD KC600 256GB, Ram DDR4 8 Gb 3200…; Màn hình LCD LED 22'' 1920 x1080	2023	bộ	1	14.000.000	11.200.000	
10	Phần mềm MiSa	Phần mềm Misa mimosa.net	2018		1	10.000.000	10.000.000	
11	Máy chiếu		2018	cái	1	10.432.000	0	
IV	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đình Lập (cũ)**							
1	Máy vi tính để bàn		2020	Bộ	1	12.900.000	0	
2	Máy vi tính để bàn		2020	Bộ	1	12.900.000	0	

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
3	Máy vi tính để bàn		2022	Bộ	1	10.000.000	4.000.000	Đang sử dụng
4	Máy tính xách tay	Dell	2024	Cái	1	14.950.000	11.960.000	
5	Máy vi tính để bàn		2019	Bộ	1	14.900.000	0	
6	Máy tính xách tay	Dell	2018	Cái	1	15.000.000	0	
7	Máy chiếu đa năng		2024	Cái	1	13.100.000	10.480.000	
8	Phầm mềm kế toán		2018	Phần mềm	1	10.000.000	10.000.000	
V	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Văn Lãng (cũ)**							
1	Máy vi tính để bàn	H310 ĐNA	2020	Cái	1	12.590.000	3.928.080	Đang sử dụng
2	Máy vi tính để bàn	H410 ĐNA	2022	Cái	1	14.300.000	8.580.000	
3	Máy vi tính để bàn	H410 ĐNA	2022	Cái	1	14.300.000	8.580.000	
4	Máy vi tính để bàn		2024	Cái	1	13.350.000	10.680.000	
5	Tủ đựng tài liệu		2020	Cái	4	14.350.000	6.314.000	
6	Điều hoà	Panassonic PBU 1 chiều	2020	Cái	1	11.300.000	5.819.500	
7	Máy phun khói diệt côn trùng	BF-150	2024	Cái	1	14.850.000	12.993.750	
8	Máy phun khói diệt côn trùng	BF-150	2024	Cái	1	14.850.000	12.993.750	
VI	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tràng Định (cũ)**							
1	Máy vi tính để bàn (Viên chức bộ phận Khuyến nông)		2018	Bộ	1	12.300.000	0	
2	Bộ máy tính để bàn (Viên chức bộ phận Thú y)		2024	Bộ	1	9.000.000	7.200.000	
3	Bộ máy tính để bàn (Viên chức bộ phận Thú y)		2024	Bộ	1	7.800.000	6.240.000	
4	Máy vi tính để bàn (Viên chức bộ phận thú y)		2018	Bộ	1	10.000.000	0	
5	Máy tính xách tay 1 (Viên chức bộ phận hành chính tổng hợp)		2018	Cái	1	13.500.000	0	
6	Máy tính xách tay 2 (Viên chức bộ phận thú y)		2019	Cái	1	15.000.000	0	
7	Máy tính để bàn (Bộ phận Bảo vệ thực vật)		2018	Bộ	1	10.000.000	0	
8	Máy tính để bàn (Bộ phận Bảo vệ thực vật)		2018	Bộ	1	13.175.000	0	
9	Máy tính để bàn (Bộ phận Bảo vệ thực vật)		2019	Bộ	1	14.000.000	0	
10	Bộ máy tính để bàn (Viên chức Kế toán)		2018	Bộ	1	7.000.000	0	

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
11	Bộ máy tính để bàn (Viên chức bộ phận Khuyến nông)		2018	Bộ	1	8.000.000	0	Đang sử dụng
12	Bộ máy tính để bàn (Viên chức bộ phâj Khuyến nông)		2022	Bộ	1	7.000.000	2.800.000	
13	Máy in (Bộ phận Bảo vệ thực vật)		2023	Cái	1	4.800.000	1.920.000	
14	Máy in (Viên chức Kế toán)		2018	Cái	1	3.500.000	0	
15	Máy in (Bộ phận thú y)		2018	Cái	2	6.000.000	0	
16	Máy in (Giám đốc)		2021	Cái	1	3.500.000	0	
17	Bộ bàn ghế (Giám đốc)		2022	Bộ	1	5.000.000	2.000.000	
18	Tủ tài liệu (Giám đốc)		2022	Cái	1	5.000.000	2.000.000	
19	Bộ bàn ghế tiếp khách		2022	Bộ	1	6.500.000	2.600.000	
20	Bộ máy tính để bàn (Giám đốc)		2022	Bộ	1	9.000.000	3.600.000	
21	Tủ tôn đựng tài liệu		2018	Cái	14	42.000.000	0	
22	Máy in (Bộ phận Khuyến nông)		2018	Cái	2	3.500.000	0	
23	Tủ lạnh		2018	Cái	3	15.000.000	0	
24	Giá trưng bày sản phẩm		2022	Cái	1	3.000.000	1.200.000	
25	Điều hoà (Kế toán)		2018	Cái	1	9.500.000	0	
26	Loa kéo, mic		2022	Bộ	1	5.000.000	2.000.000	
27	Máy phun khói	BF150	2024	Cái	1	12.420.000	10.867.500	
28	Máy phun khói	BF150	2024	Cái	1	12.420.000	10.867.500	
29	Máy phun khói	BF150	2024	Cái	1	12.420.000	10.867.500	
30	Máy phun khói	BF150	2024	Cái	1	12.420.000	10.867.500	
31	Máy phun khói	BF150	2024	Cái	1	12.420.000	10.867.500	
32	Máy ảnh (Bộ phận Bảo vệ thực vật)		2018	Cái	1	10.000.000	0	
33	Máy chiếu		2018	Bộ	1	26.080.000	0	
34	Điều hoà	Akito 12000BTU 2 chiều	2022	Bộ	1	13.956.000	8.722.500	
35	Điều hoà	Akito 12000BTU 2 chiều	2021	Bộ	1	11.630.000	6.396.500	
VII	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Cao Lộc (cũ)**							
1	Máy vi tính để bàn	Nhãn hiệu Dell	2022	Chiếc	1	12.000.000	4.800.000	Đang sử dụng
2	Máy tính xách tay	Nhãn hiệu Dell	2022	Chiếc	1	14.900.000	5.960.000	
3	Máy tính xách tay	Nhãn hiệu Acer	2020	Chiếc	1	14.800.000	0	
4	Máy vi tính để bàn	Nhãn hiệu HP	2018	Chiếc	1	15.000.000	0	
5	Máy tính xách tay	Nhãn hiệu Asus	2018	Chiếc	1	14.800.000	0	
6	Máy tính xách tay	Nhãn hiệu Asus	2014	Chiếc	1	13.500.000	0	
7	Máy vi tính để bàn	Nhãn hiệu Compaq	2014	Chiếc	2	25.233.000	0	
8	Máy photocoppy	Nhãn hiệu Sharp 6301 NVAR	2020	Chiếc	1	70.500.000	26.437.500	
9	Tủ lạnh	Nhãn hiệu Toshiba GR - RS600WI	2024	Chiếc	1	10.990.000	8.792.000	
10	Máy điều hòa nhiệt độ	Nhãn hiệu Caper	2022	Chiếc	2	22.200.000	13.875.000	

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
11	Bộ âm ly, loa hội trường	Nhãn hiệu JARGUAR	2023	Bộ	1	13.700.000	8.220.000	
12	Camera giám sát	Máy móc, thiết bị dùng chung	2022	Bộ	1	14.038.000	8.773.750	
13	Máy chiếu	Nhãn hiệu PANASONIC	2014	Chiếc	1	26.080.000	0	Đã hỏng, đã có Quyết định thanh lý tài sản số 108/QĐ-TTDVNN ngày 20/5/2025 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Cao Lộc
VIII	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Văn Quan (cũ)**							
1	Máy tính xách tay HP360	Nhãn hiệu HP360	2020	Chiếc/ bộ	1	14.800.000	0	Đang sử dụng
2	Máy tính HP 15s-fq2712TU	Nhãn hiệu HP15s	2023	Chiếc/ bộ	1	12.200.000	7.320.000	
3	Máy chiếu Epson	Nhãn hiệu Epson	2023	Chiếc/ bộ	1	16.000.000	9.600.000	
4	Bình chứa Ni tơ 35L		2022	Chiếc/ bộ	1	17.000.000	10.625.000	
5	Bình chứa Ni tơ 3,15L		2022	Chiếc/ bộ	1	14.000.000	8.750.000	
6	Bình chứa Ni tơ 3,15L		2022	Chiếc/ bộ	1	14.000.000	8.750.000	
7	Máy ấp trứng		2019	Chiếc/ bộ	1	19.000.000	7.125.000	Đã hỏng
IX	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bình Gia (cũ)**							
1	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính xách tay HP	2019	Cái	1	14.700.000	0	Đang sử dụng
2	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính xách tay DEEL	2024	Cái	1	14.980.000	11.984.000	
3	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính xách tay DEEL	2024	Cái	1	15.000.000	12.000.000	
4	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính sách tay	2020	Cái	1	14.500.000	0	
5	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Tủ lạnh	2021	Cái	1	18.000.000	3.600.000	
6	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Điều hòa	2020	Cái	1	12.962.500	4.860.935	
7	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính xách tay Asut	2019	Cái	1	14.600.000	0	
8	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Máy tính xách tay ACRE	2020	Cái	1	15.000.000	0	
9	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Điều hòa	2020	Cái	1	12.962.500	4.860.935	
X	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bắc Sơn (cũ)**							
1	Máy điều hòa	LG	2021	Chiếc	1	12.300.000	6.150.000	

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
2	Máy điều hòa	LG	2021	Chiếc	1	12.300.000	6.150.000	
3	Máy điều hòa	LG	2021	Chiếc	1	12.300.000	6.150.000	
4	Máy điều hòa	LG	2021	Chiếc	1	12.300.000	6.150.000	
5	Máy điều hòa	LG	2021	Chiếc	1	12.300.000	6.150.000	
6	Máy điều hòa	LG	2021	Chiếc	1	12.300.000	6.150.000	
7	Máy tính xách tay	Dell	2019	Chiếc	1	14.850.000	0	
8	Máy tính xách tay	Dell	2022	Chiếc	1	15.000.000	6.000.000	
9	Máy tính xách tay		2021	Chiếc	1	14.800.000	2.960.000	
10	Máy tính xách tay	HP	2022	Chiếc	1	15.000.000	6.000.000	
11	Máy tính để bàn	AOC	2020	bộ	1	14.500.000	0	
12	Máy tính để bàn	LG	2020	bộ	1	13.100.000	0	Đang sử dụng
13	Máy tính để bàn	HP	2020	bộ	1	13.100.000	0	
14	Máy tính để bàn, máy in	Compack	2018	bộ	1	13.500.000	0	
15	Bộ máy vi tính	FPT	2019	bộ	1	13.500.000	0	
16	Máy tính để bàn	acer	2022	bộ	1	14.150.000	5.660.000	
17	Tủ lạnh	Samsung	2020	Chiếc	1	15.500.000	0	
18	Máy scan	HP	2021	Chiếc	1	15.000.000	3.000.000	
19	Bình chứa Ni tơ 35 lít		2022	Bình	1	17.000.000	10.928.570	
20	Bình chứa Ni tơ 35 lít		2023	Bình	1	17.000.000	12.750.000	
21	Máy phun thuốc phòng trừ sâu bệnh	STIHL	2024	Chiếc	1	18.500.000	16.187.500	
22	Máy phun thuốc phòng trừ sâu bệnh		2024	Chiếc	1	18.500.000	15.687.500	
23	Phần mềm hỗ trợ quyết toán tài chính		2020		1	11.000.000	0	
24	Máy phun thuốc phòng trừ sâu bệnh	STIHL	2024	Chiếc	1	18.500.000	16.187.500	
25	Máy tính để bàn	HKC		bộ	1			Đã hỏng
26	Máy tính để bàn	HP		bộ	1			
27	Máy tính để bàn	STARTVIEW		bộ	1			
28	Máy tính để bàn	VIEWSONIC		bộ	1			
29	Máy tính để bàn	HP		bộ	1			
30	Máy in	Canon		Cái	3			
31	Máy in	Canon	2020	Cái	1	3.650.000	0	Đang sử dụng
32	Máy in	Canon	2020	Cái	1	3.650.000	0	
33	Máy in	Canon	2022	Cái	1	4.250.000	0	
34	Máy in	Canon	2022	Cái	1	4.250.000	0	
35	Máy in, scan	Canon	2020	Cái	1	4.800.000	0	
36	Tủ lạnh	Hitachi		Cái	1			
37	Tủ lạnh	AUCMA		Cái	1			Đã hỏng
38	Bình chứa Ni tơ 35 lít			Bình	1			
39	BÌNH Ni tơ 10 lít			Bình	3			Đang sử dụng
40	Máy phun tiêu độc khử trùng	GENESIS		Chiếc	4			

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
41	Máy phun tiêu độc khử trùng	Mitsubishi	2018	Chiếc	2	11.200.000		
42	Bình phun thuốc	Con Ong Vàng	2023	Bình	2	2.700.000		Đã hỏng
43	Bàn lãnh đạo		2020	Cái	1	4.200.000	0	Đang sử dụng
44	Bàn làm việc		2020	Cái	1	1.920.000	0	
45	Bàn làm việc		2020	Cái	6	2.350.000	0	
46	Bàn làm việc		2022	Cái	4	2.350.000	0	
47	Bàn làm việc		2022	Cái	1	2.350.000	0	
48	Ghế lãnh đạo		2025	Cái	1	3.750.000		
49	Ghế lãnh đạo		2025	Cái	1	2.350.000		
50	Ghế xoay		2020	Cái	6	5.100.000		
51	Ghế xoay		2022	Cái	3	2.550.000		
52	Ghế hội trường	Xuân Hòa		Cái	33			
53	Bàn hội trường		2020	Cái	10	18.000.000	0	
54	Quạt trần	Vina Wind		Cái	14			
55	Tủ sắt đựng tài liệu			Cái	3			
56	Tủ sắt đựng tài liệu 4 cánh		2020	Cái	1	3.500.000	0	
57	Tủ sắt đựng tài liệu		2022	Cái	2	7.700.000	0	
58	Tủ sắt đựng tài liệu		2022	Cái	1	3.200.000		
59	Tủ gỗ đựng tài liệu			Cái	3			Đã hỏng
60	Cây nước nóng lạnh	Elictrolux		Chiếc	1	5.000.000	0	Đang sử dụng
61	Cây nước nóng lạnh	Fujie		Chiếc	1	6.350.000	0	
62	Cây nước nóng lạnh	Kangaroo		Chiếc	1			Đã hỏng
63	Máy bơm nước	WP-200BE	2025	Chiếc	1			Đang sử dụng
64	Bình nước nóng lạnh			Chiếc	2			Đã hỏng
65	Máy chiếu			Cái	2			Đã hỏng
66	Ống nhòm			Chiếc	1			Đã hỏng
67	Bàn inox			Cái	4	4.400.000	0	Đang sử dụng
68	Bẫy đèn			Cái	1			
69	Bàn ghế tiếp khách			Bộ	3			Đang sử dụng 2, đã hỏng 1
70	Loa kéo	Kanway	2023	cái	1	9.900.000		Đang sử dụng
71	Nhà bạt di động	Hoà Phát Đạt	2025	Cái	2	18.000.000		
XI	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Lạng Sơn (cũ)**							
1	Điều hòa nhiệt độ	Máy điều hòa Gree 2 chiều	2021	Chiếc	1	14.900.000	7.450.000	
2	Điều hòa nhiệt độ	Máy điều hòa Gree 1 chiều	2021	Chiếc	1	13.850.000	6.925.000	
3	Camera	Camera	2020	Bộ	1	16.159.000	0	
4	Điều hòa nhiệt độ	máy điều hòa Sumikura	2018	Chiếc	1	12.000.000	1.500.000	
5	Điều hòa nhiệt độ	máy điều hòa Sumikura	2018	Chiếc	1	12.000.000	1.500.000	

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
6	Điều hòa nhiệt độ	máy điều hòa Sumikura	2018	Chiếc	1	12.000.000	1.500.000	Đã hỏng
7	Điều hòa nhiệt độ	Máy điều hòa Gree	2020	Chiếc	1	12.250.000	4.593.750	Đang sử dụng
8	Máy chiếu Ben Q	Ben Q	2020	Chiếc	1	9.950.000	1.990.000	
9	Máy điều hòa nhiệt độ	Nagakawa Ní - c09R2T29	2024	Chiếc	1	9.130.000		
10	Quạt điện cơ	Thống nhất		Chiếc	4	2.862.000		
11	Quạt trần			Chiếc	2	1.900.000		
12	Quạt trần			Chiếc	3	720.000		
13	Thiết bị lọc nước	MomBer		Chiếc	1	6.650.000		Đã hỏng
14	Máy lọc nước	Sơn hà		Chiếc	1	6.500.000		
15	Máy làm nóng lanh nước 3 vòi	Denver		Chiếc	1	4.500.000		
16	Thiết bị tiêu huỷ lợn	Ký hiệu ZM512		Chiếc	1	9.500.000		
17	Thiết bị tiêu huỷ lợn			Chiếc	1			
18	Ti vi	Asanro		Chiếc	1	1.500.000		
19	Ti vi, âm li, loa	TV- Asanro, Loa, âm li		Bộ	1	9.000.000		
20	Két an toàn	Hòa phát		Cái	1	4.480.000		
21	Bàn Hội trường			Cái	15	21.600.000		
22	Ghế xoay			Cái	3	1.881.820		
23	Bình chữa cháy			Cái	12	3.600.000		
24	Nội quy tiêu lệnh			Cái	2	300.000		
25	Quần áo phòng cháy chữa cháy			Bộ	10	25.000.000		
26	Hộp đựng bình chữa cháy			Cái	3	2.100.000		
27	Bục đặt tượng bác + tượng bác			Cái	1	4.050.000		
28	Bục phát biểu			Cái	1	900.000		
29	Giá để tài liệu và vật tư thú y			Cái	1	5.000.000		
30	Giá để tài liệu và vật tư thú y			Cái	1	3.800.000		
31	Bàn mổ khám			Cái	1	7.000.000		
32	Chuồng nuôi nhốt động vật			Cái	1	7.200.000		
33	Xe đẩy bình phun			Cái	1	5.500.000		
34	Máy phun xăng 1.6			Cái	2	11.600.000		
35	Bình phun xăng		2024	Cái	2	9.240.000		
36	Bẫy đèn			Cái	1	3.000.000		
37	Bẫy đèn			Cái	1			
38	Máy tính để bàn	Bộ máy vi tính Interl G6405	2023	Bộ	1	14.500.000	8.700.000	
39	Máy tính để bàn	Bộ máy tính để bàn	2023	Bộ	1	12.600.000	7.560.000	
40	Máy tính xách tay	Máy vi tính xách tay DELL Vostro 3520	2024	Chiếc	1	14.200.000	11.360.000	
41	Máy tính để bàn	Máy tính Việt Nam	2018	Chiếc	1	12.200.000	0	
42	Máy tính để bàn	Máy tính đồng bộ HP 280G3 PCI	2018	Chiếc	1	11.800.000	0	
43	Máy tính để bàn	Máy tính để bàn	2018	Chiếc	1	11.800.000	0	

TT	Tên đơn vị sử dụng trước đấy/ Tên máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Nhãn hiệu, số loại, công suất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)	Tình trạng
44	Máy tính để bàn	Máy tính đồng bộ Dell Vostron 3697/MTG 5400 - 4G 1TB	2019	Chiếc	1	13.800.000	0	Đang sử dụng
45	Máy tính để bàn	máy tính đồng bộ Dell Vostro 3670 MTG	2019	Chiếc	1	12.200.000	0	
46	Máy tính để bàn	Máy tính để bàn	2020	Chiếc	1	11.800.000	0	
47	Máy tính để bàn	Bộ máy tính để bàn	2020	Bộ	1	12.200.000	0	
48	Máy tính để bàn	Bộ máy tính để bàn	2020	Bộ	1	12.200.000	0	
49	Máy tính xách tay	Laptop Dell IPR5593	2020	Chiếc	1	14.930.000	0	
50	Bàn	Bàn ghế làm việc + bàn ghế solon	2018	Bộ	1	15.000.000	1.875.000	
51	Máy in Canon 6230	Canon LBP6230		Chiếc	1	4.600.000		
52	Máy in Canon LBP 233	Canon LBP233		Chiếc	1	6.800.000		
53	Máy in đa chức năng	Canon LBP MF240		Chiếc	1	5.650.000		
54	Máy in	Canon LBP 2900		Chiếc	1	4.850.000		
55	Máy in	Canon LBP 2900		Chiếc	4			
56	Máy in	Canon LBP 1800		Chiếc	2	6.704.000		
57	Máy ScanHP 3000S3	HP		Chiếc	1	9.990.000		
58	Máy ScanHP	HP		Chiếc	1	9.000.000		
59	Giá để tài liệuchất liệu gỗ			Cái	1	800.000		
60	Ghế xoay			Cái	17	8.781.816		
61	Ghế xoay			Cái	1	3.660.000		
62	Bàn làm việc lãnh đạo			Cái	2	6.000.000		
63	Bàn làm việc			Cái	11	20.640.000		
64	Bàn Hội trường			Cái	1	1440000		
65	Quạt điện	QDK91	2024	Chiếc	2	1.900.000		
66	Tủ đựng Sắt tài liệu			Chiếc	1	3.600.000		
67	Tủ đựng tài liệu chất liệu gỗ			Chiếc	1	5.000.000		
68	Tủ đựng tài liệu 6 ngăn			Chiếc	10	27.272.000		
69	Tủ đựng tài liệu			Chiếc	2			
70	Bộ tiếp khách - SoFa			Bộ	1	3.800.000		
71	Bộ bàn ghế chất liệu gỗ sồi			Bộ	1	6.200.000		
72	Bộ bàn ghế chất liệu gỗ thường			Bộ	1	5.000.000		
73	Quạt điện cơ			Cái	1	572.400		